

Số: 1759/KH-UBND

Kon Tum, ngày 17 tháng 7 năm 2014

KẾ HOẠCH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: <u>4451</u> Ngày: <u>21/7/14</u> Chuyên: <u>CNC</u>

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

Cụ thể hóa các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường (BVMT) để triển khai thực hiện có hiệu quả các yêu cầu tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; gắn kết hài hòa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Xác định đầy đủ, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách về môi trường trên địa bàn tỉnh; trong đó có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường.

Ngăn ngừa, hạn chế và khắc phục cơ bản những vấn đề ô nhiễm môi trường, giảm thiểu suy thoái tài nguyên thiên nhiên, từng bước cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên, năng lực quản lý môi trường; chủ động phòng chống, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, đoàn thể, hộ gia đình và toàn cộng đồng về trách nhiệm, ý thức BVMT.

Khai thác hợp lý và bảo vệ tốt các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn gen, các loài động vật, thực vật quý hiếm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác BVMT tại các khu, cụm công nghiệp; nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư:

a. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT tại các khu, cụm công nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc cấm hoạt động theo quy định pháp luật đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng; thực hiện việc công khai thông tin các doanh nghiệp vi phạm pháp luật về BVMT trên trang thông tin của tỉnh;

b. Xem xét, đưa vào xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn tập trung của Khu công nghiệp Sao Mai, Cụm công nghiệp Đăk La trước khi đưa vào

hoạt động chính thức. Đối với các Khu, cụm công nghiệp quy hoạch mới, kiên quyết chỉ cấp phép xây dựng cho các nhà máy, dự án sau khi khu, cụm công nghiệp đã hoàn thành nhà máy xử lý nước thải tập trung theo quy định, bảo đảm xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành;

c. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, đặc biệt ở khâu thẩm định; tăng cường kiểm tra sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, bảo đảm các dự án trước khi đi vào hoạt động phải được xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.

2. Chú trọng bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản:

a. Thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật BVMT, đặc biệt là các hành vi khai thác khoáng sản trái phép;

b. Tổ chức thực hiện tốt công tác ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, kiên quyết không cấp, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản cho các đơn vị không thực hiện ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định;

3. Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn, làng nghề

a. Tăng cường kiểm soát việc sử dụng sử dụng hóa chất trong canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; hướng dẫn người dân sử dụng phân bón hóa học, hóa chất bảo vệ cây trồng, thức ăn, vật nuôi hợp lý trong sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; khuyến khích áp dụng các phương pháp canh tác bền vững, sản xuất thực phẩm an toàn.

b. Có biện pháp cụ thể nhằm tập trung xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải rắn khu vực nông thôn và hoạt động chăn nuôi tập trung gây ra như:

- Đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc phòng trừ dịch hại, phân bón, thức ăn chăn nuôi.

- Phổ biến rộng rãi công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp tạo ra thức ăn cho chăn nuôi, trồng nấm, làm nguyên liệu công nghiệp, biogas, phân bón hữu cơ và giảm phát thải khí nhà kính.

- Hỗ trợ thực hiện mô hình sản xuất theo chu trình sinh thái khép kín, ít chất thải, mô hình xử lý chất thải làng nghề. Xây dựng lộ trình thu gom, xử lý rác thải nông thôn theo tiêu chuẩn môi trường.

c. Ưu tiên bố trí quỹ đất thỏa đáng và quan tâm đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải, nước thải, hạ tầng kỹ thuật về môi trường;

d. Rà soát, xử lý các điểm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện tốt việc khoanh định các vùng còn tồn lưu chất độc hóa học trong chiến tranh để xử lý;

đ. Huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng các làng nghề được công nhận, đặc biệt là đối với các làng nghề truyền thống;

e. Rà soát các quy hoạch ngành nghề, làng nghề nông thôn, lập danh mục các loại hình và quy mô làng nghề cần được bảo tồn và phát triển; các loại hình và quy mô sản xuất làng nghề cần phải loại bỏ khỏi khu vực dân cư, nông thôn;

g. Ban hành chính sách cụ thể về hỗ trợ công nghệ sản xuất, đào tạo nhân lực, mặt bằng sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm và đầu tư phát triển làng nghề; xây dựng các hương ước, quy ước gắn với bảo vệ môi trường làng nghề;

h. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất hoạt động dưới danh nghĩa làng nghề để gia công, sản xuất các sản phẩm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

i. Tổ chức khoanh vùng các khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người dân tại các khu vực này;

k. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nhiệm vụ BVMT trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020.

4. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thải nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường trong quá trình đô thị hóa và bảo vệ môi trường tại các lưu vực sông

a. Kiểm soát có hiệu quả nguồn thải của các phương tiện giao thông vận tải theo tiêu chuẩn đã ban hành; có chính sách khuyến khích các phương tiện giao thông công cộng, phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch, không gây ô nhiễm;

b. Ban hành quy định cụ thể về bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng và các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng;

c. Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về BVMT theo quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng tại các khu đô thị mới, các công trình công cộng;

d. Tăng cường năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn; quy hoạch các bãi chôn lấp chất thải rắn đủ công suất và đạt tiêu chuẩn môi trường. Cải tạo và nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước thải, nước mưa ở các đô thị; xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các đô thị, ưu tiên thực hiện trước tại thành phố Kon Tum;

đ. Thực hiện có hiệu quả Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn và Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế đã được ban hành; Đầu tư và vận hành có hiệu quả các lò đốt, hệ thống xử lý nước thải cho các bệnh viện, cơ sở y tế để xử lý chất thải y tế theo quy định;

e. Tăng cường năng lực quan trắc môi trường không khí, môi trường nước; từng bước xây dựng hệ cơ sở dữ liệu của tỉnh về quan trắc môi trường, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về các nguồn thải làm cơ sở cho việc kiểm tra và giám sát nguồn thải, theo dõi diễn biến chất lượng các thành phần môi trường, đánh giá khả năng tiếp nhận nguồn thải phục vụ công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

g. Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT trong hoạt động giao thông vận tải, thủy lợi, đê kè và xây dựng tại các đô thị.

5. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu phế liệu:

a. Triển khai đầy đủ các nội dung của Công ước Basel về kiểm soát chất thải xuyên biên giới và việc tiêu hủy chúng; tăng cường trao đổi thông tin, chủ động ngăn ngừa có hiệu quả việc vận chuyển chất thải vào Việt Nam nói chung và tỉnh Kon Tum nói riêng (nếu có);

b. Tăng cường phối hợp liên ngành trong kiểm soát hoạt động nhập khẩu phế liệu.

6. Ngăn chặn có hiệu quả sự suy thoái của các hệ sinh thái, suy giảm các loài:

a. Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch bảo vệ đa dạng sinh học, an toàn sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

b. Tăng cường phối hợp giữa các cấp chính quyền địa phương, các ngành liên quan ngăn chặn có hiệu quả các hành vi xâm hại rừng và lấn chiếm đất rừng trái phép để bảo vệ tốt toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là những khu rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn;

c. Triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường cho các chủ đầu tư dự án thủy điện, chủ rừng, hộ gia đình và các đơn vị liên quan theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ để đầu tư trồng rừng và khoán bảo vệ rừng;

d. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đa dạng sinh học; triển khai quyết liệt việc kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; từng bước loại bỏ các phương thức khai thác hủy diệt, đặc biệt là trong khai thác thủy sản.

đ. Bảo vệ và phát triển Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, Vườn Quốc gia Chư Mom Ray, Rừng đặc dụng Đăk Uy; triển khai điều tra giá trị đa dạng sinh học, nghiên cứu bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm tại các khu vực nêu trên.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

a. Tăng cường đầu tư cho công tác BVMT, đa dạng hóa các nguồn đầu tư, tập trung ngân sách nhà nước cho công tác bảo vệ môi trường theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế;

b. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư bảo vệ môi trường, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho bảo vệ môi trường; đồng thời mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế về BVMT;

c. Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên môn về môi trường các cấp, tiến hành đào tạo, đào tạo lại một số cán bộ chưa được đào tạo chuyên môn hoặc đã đào tạo chưa đúng ngành nghề, đảm bảo ở cấp huyện có cán bộ chuyên môn về môi trường, cấp xã có cán bộ phụ trách công tác BVMT;

d. Thực hiện phân cấp quản lý Nhà nước về môi trường nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền cơ sở trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý môi trường ở địa phương; tăng cường sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ môi trường;

đ. Đưa nội dung BVMT vào nội dung giảng dạy; tăng cường các hoạt động ngoại khóa về BVMT tại các cấp học; tăng thời lượng, chương trình về bảo vệ môi trường trên đài phát thanh và truyền hình của tỉnh, huyện, thành phố;

e. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về BVMT;

g. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ phục vụ công tác BVMT và chuyên giao công nghệ xử lý chất thải, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, các mô hình phát triển kinh tế xanh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Là cơ quan đầu mối phối hợp, tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành và địa phương thực hiện Kế hoạch; đánh giá và định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh; kịp thời đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nếu có, đảm bảo kế hoạch được thực hiện đúng tiến độ và có hiệu quả cao.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Theo danh mục các dự án đầu tư về lĩnh vực bảo vệ môi trường được duyệt, tổ chức hoặc tham gia thẩm định dự án và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí các nguồn vốn đầu tư đảm bảo dự án được hoàn thành theo kế hoạch.

- Lồng ghép chặt chẽ, hợp lý và hài hòa các yêu cầu bảo vệ môi trường trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và dự án phát triển trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và truyền thông:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân, cộng đồng về bảo vệ môi trường, các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường; mở các chuyên trang, chuyên mục thông tin về bảo vệ môi trường, về sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

Căn cứ kế hoạch này và tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý của mình.

6. Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề-nghiệp, đoàn thể và doanh nghiệp:

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đoàn thể và doanh nghiệp căn cứ, nhiệm vụ, chức năng của mình chủ động xây dựng kế hoạch hành động và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết trong phạm vi chức năng và hoạt động; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường;

- Đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với các chủ trương, biện pháp, chương trình, đề án bảo vệ môi trường; tạo điều kiện tốt nhất để nhân dân phát huy quyền làm chủ, tự giác, tích cực thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các Sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Văn bản số 2021/UBND-KTN ngày 18/9/2013 của UBND tỉnh (có Văn bản kèm theo).

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ 6 tháng một lần đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp).

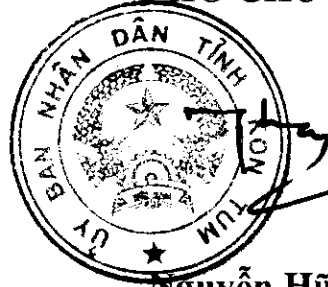
Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh xem xét (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN6,2, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hải

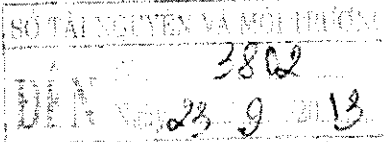
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2021 /UBND-KTN

Kon Tum, ngày 18 tháng 9 năm 2013

V/v phân công nhiệm vụ triển khai
thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP
ngày 18/3/2013 của Chính phủ.



Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 405/BC-STNMT ngày 30/8/2013 về việc phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất phân công các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (có bảng phân công nhiệm vụ kèm theo).

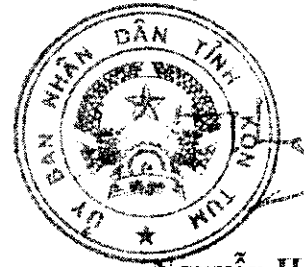
2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại mục 1 trên; đồng thời làm đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ UBND tỉnh theo thời gian quy định.

UBND tỉnh báo đề Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan biết, thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành (tại bảng phân công);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-KTN6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hải

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP NGÀY 18/3/2013 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Công văn số 2021/UBND-KTN ngày 18 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
1	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở công thương, Ban quản lý khu kinh tế	Báo cáo Kết quả cho UBND tỉnh	Quý I hàng năm
2	Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá tác động môi trường; tăng cường kiểm tra sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Báo cáo Kết quả cho UBND tỉnh	Quý IV hàng năm
3	Chỉ đạo UBND huyện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường phòng trừ dịch hại, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, chất thải trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; hóa chất bảo vệ thực vật nhập lậu, hết hạn sử dụng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Báo cáo Kết quả cho UBND tỉnh	Quý I hàng năm
4	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất của tỉnh theo hướng bố trí quỹ đất cho các công trình xử lý rác thải, nước thải, cơ sở hạ tầng kỹ thuật về môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố	Báo cáo Kết quả thực hiện cho UBND tỉnh	Quý IV hàng năm
5	Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn hướng dẫn các tổ, thôn, xóm có làng nghề xây dựng các hương ước, quy ước gắn với	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị	Báo cáo Kết quả cho UBND tỉnh	Quý IV năm 2014

	bảo vệ môi trường. Rà soát quy hoạch của các làng nghề để lập danh mục những làng nghề cần tập trung phát triển và loại bỏ khỏi khu đông dân cư.		trần		
6	Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất hoạt động dưới danh nghĩa làng nghề để gia công, sản xuất các sản phẩm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.	Công an tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo Kết quả cho UBND tỉnh	Quý IV năm 2014
7	Điều tra, xác định các khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và xây dựng lộ trình xử lý; tổ chức cảnh báo và tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động có ảnh hưởng tới sức khỏe người dân.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố	Báo cáo Kết quả cho UBND tỉnh	Quý III năm 2014
8	Tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng tại các khu đô thị mới, các công trình công cộng.	Sở Xây dựng	Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường	Báo cáo Kết quả cho UBND tỉnh	Quý IV năm 2014
9	Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Sở Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh	Quy chế phối hợp	Quý I năm 2015
10	Thanh tra, kiểm tra hoạt động xử lý nước thải, rác thải của tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp và các địa phương trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra các hoạt động xả nước thải của các đơn vị sản xuất tại các nguồn nước, lưu	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố, xã, thị trấn, Công an tỉnh.	Báo cáo Kết quả cho UBND tỉnh	Quý I năm 2014

	vực sông theo Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải.				
II.	Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin truyền thanh, Đài PTTH, Báo Kon Tum UBND các huyện, thành phố	Báo cáo kết quả cho UBND tỉnh	Quý I năm 2014